

Đề bài

Phân tích nhân vật Tràng
trong truyện ngắn

Vợ nhặt

của Kim Lân.

Bài làm

Vợ nhặt của Kim Lân được trích từ tập *Con chó xấu xí* (1962) truyện đã miêu tả cảnh nghèo đói, lạnh lẽo, cơ hàn, tủ nhục của những kiếp người trong xã hội cũ nhưng trong họ vẫn âm lên tấm lòng nhân ái. Do đó tác phẩm vừa có giá trị hiện thực vừa thể hiện tư tưởng nhân đạo cao quý. Kim Lân còn thành công ở nghệ thuật dựng truyện tạo tình huống và nghệ thuật xây dựng nhân vật bà cụ Tứ, Tràng. Tràng là một thanh niên nông thôn nghèo khổ, sống cô cút thân phận thấp hèn nhưng khi *nhặt* được vợ anh ta đã bộc lộ những tính cách phẩm chất tốt đẹp. Nhân vật này đã góp phần thể hiện chủ đề của tác phẩm.

Mở đầu câu chuyện là một anh chàng ngật ngưỡng, hoang sơ bước ra trong ánh chiều tà. Hắn có thân hình to lớn, vập vạp, lưng to như lưng gấu, cặp mắt ti hí, cằm bạnh ra, đầu trọc lóc, trên vai lúc nào cũng vắt chiếc áo nâu tàn. Tràng có ngoại hình thô kệch, xấu xí. Trông Tràng giống như một gốc cây xù xì. Nên anh gần với thế giới hoang dại hơn là thế giới văn minh. Hình dáng của Tràng cũng hòa điệu với nơi anh sinh sống: căn nhà tồi tàn, đứng rúm rỏ cạnh mảnh vườn lớn nhón cổ dại. Cái khung cảnh hoang sơ ấy là bản khai lí lịch về số phận nghèo nàn của anh. Tràng lại là dân ngụ cư, trong xã hội nông thôn ngày xưa đó là hạng người bị coi khinh. Dù nghèo nhưng Tràng có bản tính hiền lành, hồn hậu, dễ mến nên trẻ con trong xóm rất thích.

Giữa cảnh tối sầm của nạn đói, Tràng đột ngột dắt về xóm một người đàn bà. Mấy hôm trước kéo xe thóc ra tỉnh, thấy một số chị ngồi nhặt thóc cạnh kho, Tràng buông lời chọc ghẹo: *Muốn ăn cơm trắng mấy giò này! Lại đây mà đẩy xe bò với anh nì...* Bỗng có một người đàn bà đơn đã chạy đến giúp Tràng. Chưa kịp quen thì Tràng đã quên. Nhưng đâu ngờ lời giao ước vô tình ấy lại nên duyên. Mấy hôm sau, Tràng lại đẩy xe thóc ra tỉnh, đang ngồi uống nước ở cổng chợ thì người đàn bà kia chạy đến mắng Tràng sa sả. Tràng không nhận ra vì thị rách quá, thân hình gầy sọp hẳn đi, áo quần tả toì. Không cần phép tắc xã giao, thấy người đàn bà đói quá, Tràng cho ăn dù anh ta chẳng dư dật gì. Hành động dù ngẫu hứng nhưng Tràng có niềm vui giúp người: *Một miếng khi đói bằng một gói khi no* nên hành động nhường cơm sẻ áo kia là một cử chỉ cao đẹp, là tấm lòng hào hiệp. Rồi sau đó, người đàn bà tự nguyện theo về làm vợ, Tràng cũng cho theo, dù anh ta cảm thấy sợ: thóc gạo này thân mình biết có nuôi nổi không lại còn đèo bòng. Nhưng nghĩ sao Tràng lại chặc lưỡi: *kệ*. Tràng đã đánh cuộc với cái đói để hướng đến hạnh phúc. Hành động trên ngoài việc thể hiện tấm lòng cuu mang, đùm bọc, giúp đỡ nhau trong hoạn nạn, còn có nguyên cơ thật đẹp đẽ bên trong: niềm khao khát tình thương, mái ấm gia đình. Niềm khao khát ấy trởi dậy thật mạnh mẽ và Tràng có cảm giác sung sướng khi mình đã có vợ: *Trong một lúc Tràng như quên hết những cảnh sống ê chề tăm tối... quên cả cái*

đôi khát ghê gớm... Trong lòng hắn bây giờ chỉ còn tình nghĩa giữa hắn và người đàn bà đi bên. Một cái gì mới mẻ, lạ lẫm... nó ôm ấp mơn man khắp da thịt của Tràng...

Sự thật quá lớn lao vượt qua suy nghĩ mơ ước thường nhật của anh Tràng nghèo khổ, xấu xí khiến Tràng không nhận biết hoàn cảnh giống mọi người. Choán ngợp tâm trí Tràng lúc này là hạnh phúc của riêng anh. Kim Lân đã khắc họa những chi tiết thật sống động về một gã trai được vợ thích ý, cái mặt cứ vênh vênh tự đắc với mình. Cũng là tiếng càu nhàu nhưng khác hẳn với cái càu nhàu của người đàn bà cảm thấy sự hăm hiu của thân phận. Tràng tỏ ra bối rối thật sự trước hạnh phúc đang được tận hưởng. Mọi cử chỉ thật buồn cười: *lật đật, nhìn ngang nhìn ngửa, như người xấu hổ chạy trốn*. Kim Lân đã lồng vào giữa cảnh đôi khát những tiếng cười hóm hỉnh về một anh chàng có vợ để xưa dần không khí đượm màu tang tóc ra khỏi hạnh phúc giữa hai người.

Chỉ trong một lúc ngắn ngủi nhưng nhà văn đã lý giải được sự thay đổi lớn lao trong tâm hồn Tràng, tạo mối dây ràng buộc hai con người khốn khổ lại với nhau. Dẫn chỉ là cảm nhận mơ hồ nhưng với Tràng, khoảnh khắc ấy vô cùng thiêng liêng. Hạnh phúc tùm tùm cười cùng anh, giúp anh quên hết những cảnh sống é chề, quên cả cái đói khát ghê gớm đang đe dọa, quên cả những tháng ngày trước mặt. Rõ ràng, đối với Tràng hạnh phúc không có là sự vô tình ngẫu nhiên nữa. Nó giúp anh tự tin hơn, tự chủ được tình cảm của mình. Thiêng liêng thay phút ấy hai chữ *tình nghĩa*, như dự báo khả năng của con người từng bước vượt qua hoàn cảnh, tiếp sức cho con người vượt lên định mệnh nghiệt ngã và tạo ra mối đồng cảm đầu tiên cho những người trước đó còn xa lạ.

Hạnh phúc có thể được cảm nhận rõ qua ngôn ngữ đối thoại và tiếng cười của những người trong cuộc. Câu chuyện giữa hai người mang theo không khí chờ đợi hạnh phúc đang đến, rất bình dân nhưng đã kéo hai con người khốn khổ xích lại gần nhau. Thật ngỡ ngàng khi đến lúc này thị mới quan tâm đến gia cảnh của Tràng. Về nghề nghiệp của anh trai quê đã làm nên nụ cười “tùm tùm” của người đàn bà. Kim Lân quả thật đã dụng công mô tả tiếng cười của từng nhân vật. Từ nụ cười *tùm tùm* thường nhật của Tràng đến nụ cười *tùm tùm* của thị đã có một ý nghĩa khác nhau. Để rồi niềm vui nhân lên, lan tỏa làm thành khoảnh khắc *bật cười* của Tràng khi ngộ ra bản thân, rồi cả âm vang *hì hì... ý nhị và hài hước*, cuối cùng bùng lên thành khoảnh khắc *hắn thích chí ngửa cổ cười khanh khách rồi phì ra cười* làm hiện rõ một anh Tràng đang ngập tràn vui sướng. Đó cũng là lúc họ nói với nhau bằng ngôn ngữ của vợ chồng, rất quê mùa nhưng cũng rất đáng yêu.

Vậy là chuyện nhật vợ bắt ngờ, lạ lẫm đầy chất tiểu thuyết ấy trở thành câu chuyện tình người nâng đỡ, nương tựa nhau trong hoạn nạn, bước qua ranh giới của cái đói để diu nhau về căn lều hạnh phúc. Chuyện lấy vợ của Tràng trở thành câu chuyện tình yêu, tình người, tình đồng bào cảm động,

trong đó nổi lên vẻ đẹp phẩm chất của nhân vật Tràng. Trong cảnh tối tăm đói khát, Tràng vẫn nghĩ đến cái sống, vẫn nghĩ đến hạnh phúc gia đình, vẫn sống đầy tình cảm, điều đó thật đáng quý, đáng trân trọng. Đáng quý hơn nữa là tấm lòng tốt đẹp của Tràng được biểu lộ một cách hồn nhiên, tự nhiên như chính bản tính của anh ta. Ca ngợi tấm lòng tốt đẹp của Tràng là một biểu hiện giá trị nhân đạo trong tác phẩm.

Thế là một người đàn bà xa lạ đã bước vào đời Tràng làm xáo động cuộc sống tâm tư, làm chuyển biến ý thức theo chiều hướng tốt đẹp. Khi đi cạnh người đàn bà, Tràng chỉ muốn tỏ ra thân mật, tình tứ một chút nhưng hẫng lúng túng, ngượng nghịu đến là khổ sở. Khi người ấy hỏi anh ấy ở nhà với ai, Tràng đáp: *Có một mình tôi với mấy u*. Cách trả lời kiểu trẻ con ấy làm thị phải bật cười. Không biết nói chuyện gì cho thân mật, hẫng bỗng giờ hai chai dầu con lên khoe: *Dầu tối thấp đây này*. Sau đó hẫng lại bảo: *Hai hào đây, đất quá cơ mà thôi chả cần*. Thật tội nghiệp, chỉ có hai hào cho đám cưới mà cũng thấy tiếc rẻ, nhưng bây giờ Tràng không thèm nghĩ đến chuyện tiền bạc nữa, Tràng đang nghĩ đến những điều lớn lao hơn ở phía trước nên rất vui vẻ và cho phép mình tiêu xài cho hạnh phúc. Những ý nghĩ ấy thật hồn nhiên, tự nhiên nhưng không phải là sâu sắc. Đến lúc này, Tràng đã có phần chín chắn, tinh tế nhưng nét hồn nhiên, bản tính trẻ con vẫn còn.

Nhưng con đường – hạnh phúc ấy thật ngắn ngủi khi họ chạm vào cái cổng nhà Tràng, bước vào *cái nhà vắng teo rúm ró trên mảnh vườn mọc lổn nhổn những búi cỏ dại*. Sự thực nghèo khó phơi bày trần trụi khiến hạnh phúc bỗng trở nên chơi vơi. Tràng chỉ biết *cười cười* khóa lấp nhưng nỗi thất vọng đã hiện rõ, khi *thị nhếch mép cười nhạt nhẽo*. Đến lúc này, thực tại buộc con người phải đối diện với nó, khiến con người không dám tự tin chính mình để làm nên hạnh phúc. Ranh giới hạnh phúc – bất hạnh thật mong manh khi mọi cử chỉ, tâm trạng của thị như nói lên tất cả nỗi tủi hổ, đắng cay của một kiếp đàn bà khốn khổ: *ngồi móm ở mép giường, hai tay ôm khư khư cái thúng, mặt bần thần*. Không ai báo trước được điều gì sẽ xảy đến trong mối quan hệ của hai con người đói khổ ấy. May mắn thay, giữa lúc đang *tây ngậy, sờ sờ, lấm lét, loanh quanh* rồi bời ấy, Tràng vẫn còn *túm túm cười* được. Dầu sao anh cũng đã có những phút giây để được sống trong hạnh phúc. Dầu cho hạnh phúc ấy đang có nguy cơ tuột khỏi tầm tay như một trò đùa của số phận, Tràng vẫn còn cảm giác được một cách đầy đủ về ý nghĩa thiêng liêng của bước ngoặt đời mình: *Ra hẫng đã có vợ rồi đấy ư?* Khi ý thức được nhen lên, chắc chắn con người có đủ dũng khí để vượt lên hoàn cảnh, không để hạnh phúc tuột khỏi tầm tay.

Đưa vợ vào nhà, Tràng đơn đả mời ngồi, sau đó hẫng đứng tây ngậy một lúc vì trông trải và vì sợ: sợ vì liêu lĩnh và sợ vì không biết chuyện tiếp theo phải làm gì. Hẫng bỏ ra sân lấy lí do là đón mẹ để tránh một tình huống khó xử. Rồi cung cách kiểu trẻ con, hẫng lấm lét nhìn trộm vào nhà mình, nhìn trộm vợ mình và nghĩ thầm trong bụng: *Quái, sao nó lại buồn thế nhỉ?* Vợ

mình mà bảo rằng *nó*, vì Tràng chưa hết cảm giác xa lạ. Đến khi bà cụ Tứ về, từ cung cách mời mẹ ngồi, lời lẽ thưa chuyện sang trọng, Tràng đã tạo ra một không khí lễ nghi thật sự. Vì anh đã ý thức được đây là vấn đề trong hệ thống của đời mình. Tràng đã có bước trưởng thành đáng kể trong suy nghĩ, nhận thức. Trong khi người mẹ ngồi nín thinh, không biết có đồng ý nhận đây hay không, Tràng đứng đó nín thở chờ đợi, tỏ ra người con có hiếu. Lúc sau bà cụ từ tốn chấp thuận, hẳn mới thở phào nhẹ nhõm.

Sáng hôm sau ngủ dậy, Tràng vô cùng sáng khoái. Nhìn nhà cửa vườn tược ngăn nắp, sạch sẽ, quang đãng tinh tươm hẳn thấy phần chân: nhìn khuôn mặt mẹ rạng rỡ niềm vui, người vợ tỏ ra chăm chỉ, hiền thực hẳn lấy làm cảm động. Cái hạnh phúc đơn sơ, bình dị ấy đã làm chuyển biến mạnh mẽ ý thức của Tràng. Tràng cảm thấy yêu thương, có trách nhiệm bổn phận với gia đình và tương lai con cái sau này. Tràng nghĩ: bây giờ hẳn mới nên người. Tràng đã thật sự trưởng thành, thành người đàn ông trụ cột, người chủ ngôi nhà. Sự chuyển biến ý thức cá nhân sau hôn nhân được miêu tả chính xác, nhẹ nhàng đầy thuyết phục.

Kim Lân đã miêu tả thành công những thay đổi tâm lí tinh tế, tự nhiên của Tràng làm cho đời sống tinh thần nhân vật hiện lên rất thật, rất sống động có những nét ngô nghê nhưng thật vui, dễ mến. Trong tình huống *nhặt vợ* Tràng có những chuyển biến tốt đẹp về ý thức, nhân cách, phù hợp với sự chuyển biến của hiện thực: từ hoang hôn đến bình minh, từ tăm tối, đói khát chuyển ra ánh sáng, niềm vui.

Từ sự vận động âm thầm của hình tượng nghệ thuật, truyện đã làm toát lên tư tưởng: nếu có niềm tin vào cuộc sống thì cái đó chưa thể phá hoại hạnh phúc, nếu sống có tình thương, có trách nhiệm trong bất kì hoàn cảnh nào thì tương lai sẽ chờ đợi nhiều điều tốt đẹp. Nạn đói chưa đủ sức tàn phá hạnh phúc mà còn thức dậy những phẩm giá tốt đẹp ở con người, còn nhen lên ngọn lửa nồng ấm của tình thương, hy vọng, làm cho những kiếp người nghèo khổ gắn bó với nhau, nương tựa vào nhau để vượt qua bao sóng gió của cuộc đời.